

Số: ~~1877~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~07~~ tháng ~~10~~ năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130
(San Thàng – Thèn Sin – Mường So)**

ỦY BAN NHÂN DÂN, THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số ~~652~~/TTr-TNMT ngày ~~04~~ / ~~10~~ /2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lò Văn Súi – Cư trú tại: Bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 111.214.380 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm mười một triệu hai trăm mười bốn nghìn ba trăm tám mươi đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ

thì hộ gia đình ông Lò Văn Súi có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thàng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

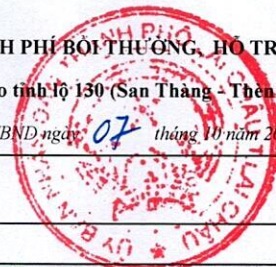
Handwritten text at the top of the page, which is mostly illegible due to fading and bleed-through.



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 150 (San Thành - Thuận Sơn - Mường Sọ)

(Kèm theo Quyết định số: **1877** /QĐ-UBND ngày **07** tháng **10** năm **2021** của UBND thành phố Lai Châu)



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Hộ gia đình ông Lò Văn Súi					
	Địa chỉ thường trú: Bản San Thành - xã San Thành					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c).				111.214.380	
a	Về đất					
1	Diện tích thu hồi	m ²	480,3		17.771.100	
2	Loại đất:					
2.1	Đất trồng lúa nước còn lại (đất trồng lúa 1 vụ)	m ²	480,3	37.000	17.771.100	
	Vị trí: vị trí 1					
	<p>Nguồn gốc: Các thửa đất thu hồi có nguồn gốc đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số BC 466520 do UBND thị xã Lai Châu (nay là TPLC) cấp ngày 20/4/2012.</p> <p>Phần diện tích đất 20.1 m² thuộc thửa đất 512 TĐĐ 15 đang chồng lấn lên thửa đất số 357 TĐĐ 15 theo hồ sơ địa chính đang quy chủ đất BCS. Hiện trạng do gia đình ông Lò Văn Súi sử dụng có nguồn gốc và mục đích sử dụng như giấy chứng nhận đã cấp, nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác.</p> <p>Phần diện tích 27.6 m² thuộc thửa đất 252 TĐĐ 19, diện tích 23.3 m² thuộc thửa đất 264 TĐĐ 19, diện tích 14.2 m² thuộc thửa 276 TĐĐ 19, diện tích 6.1 m² thuộc thửa đất 275 TĐĐ 19, diện tích 10.3 m² thuộc thửa 284 TĐĐ 19, diện tích 6.8 m² thuộc thửa 285 TĐĐ 19 đang chồng lấn lên thửa 283 TĐĐ 19 theo hồ sơ địa chính đang quy chủ đất DGT. Hiện trạng do gia đình ông Lò Văn Súi sử dụng có nguồn gốc và mục đích sử dụng như giấy chứng nhận QSD đất đã cấp nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác.</p> <p>Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.</p>					
b	Về tài sản vật kiến trúc (1 phần tài sản do ông Lò Văn Súi tạo lập vào năm 2016, 1 phần tài sản là hào đào tạo lập năm 1993 trên phần đất nông nghiệp, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt, đúng mục đích sử dụng đất. Phần tài sản ngõ bê tông sử dụng sai mục đích sử dụng đất.1 phần tài sản do ông Lò Văn Súi tạo lập vào năm 2016, 1 phần tài sản là hào đào tạo lập năm 1993 trên phần đất nông nghiệp, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt, đúng mục đích sử dụng đất. Phần tài sản ngõ bê tông sử dụng sai mục đích sử dụng đất)					
1	Dây thép gai	m	163,0	5.000	815.000	
2	Lưới cước (81.5*1)	m ²	81,5	5.000	407.500	
3	Hào đào thủ công (0.9*0.4*89)	m ³	32,0	82.500	2.643.300	
4	Thép V dầm 2 ly 0,5*0,5 (1.5m*40 cọc)	m	60,0	46.583	2.794.980	
5	Hàng rào cọc tre	m	30,0	6.000	180.000	
6	Dây thép gai	m	90,0	5.000	450.000	
7	Ngõ BT đá dầm dầm 10 cm (1.5*3.0) (tính 50% do sử dụng sai mục đích)	m ²	4,5	41.800	188.100	
b	Về cây cối hoa màu					
1	Hoa hồng trồng theo hàng dài đã cho thu hoạch	m ²	310,0	48.000	14.880.000	
c	Về chính sách hỗ trợ					
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa nước còn lại (đất trồng lúa 1 vụ)	m ²	480,3	148.000	71.084.400	

